

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/KDTM-ST

Ngày: 26 - 04 - 2021

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đào Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lê Văn Ký và ông Đoàn Thân.

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Thư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: bà Trần Thị Thêm - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 04 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 03/2020/TLST-KDTM ngày 29 tháng 10 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXXST-KDTM ngày 29 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng VIB; địa chỉ: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2 Tòa nhà S, số 111A P, phường B, quận 1, thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: ông Hàn Ngọc V - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền:

- ông Nguyễn Duy C, sinh năm 1989 - Chức vụ: Cán bộ Ngân hàng VIB. Có mặt.

- bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1992 - Chức vụ: Cán bộ Ngân hàng VIB. Vắng mặt.

- ông Chu Quang M, sinh năm 1995 - Chức vụ: Cán bộ Ngân hàng VIB. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: tầng M, Tòa nhà H, số 37 N, quận K, thành phố H.

2. Bị đơn:

- ông Bùi Văn Q, sinh năm 1969. Vắng mặt.

- bà Nguyễn Thị Phi N, sinh năm 1966 (đồng thời là Đại diện theo ủy quyền của ông Bùi Văn Q). Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/04/2020, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn trình bày:

Ngày 13/12/2018 bà Nguyễn Thị Phi N và ông Bùi Văn Q vay vốn tại Ngân hàng VIB - chi nhánh T - phòng giao dịch L (sau đây được viết tắt là VIB) theo Hợp đồng tín dụng số 418CN1043HĐTD ngày 13/12/2018; số tiền vay là 700.000.000 đồng theo đơn đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 418CN1043KUNN ngày 14/12/2018; mục đích vay là kinh doanh dịch vụ ăn uống, đồ nhậu; thời hạn vay là 60 tháng tính từ ngày 15/12/2018 đến ngày 14/12/2020; lãi suất vay tại thời điểm giải ngân 10,3%/năm, lãi suất này sẽ được VIB tự động điều chỉnh 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở cộng biên độ 1,9%. Phương thức trả nợ: trả nợ gốc vào ngày 15 hàng tháng, số tiền gốc trả hàng tháng là 11.670.000 đồng, số còn lại trả vào cuối kỳ; trả nợ lãi vào ngày 15 hàng tháng theo dư nợ thực tế phát sinh, ngày trả gốc lãi đầu tiên là ngày 15/01/2019, ngày trả nợ gốc lãi cuối cùng là ngày 14/12/2023.

Tài sản thế chấp cho khoản vay trên là quyền sử dụng 510m² đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 176, tờ bản đồ số 16 tại xã Hà Tiến, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ 003046 do Ủy ban nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 07/12/2018 đứng tên ông Bùi Văn Q và bà Nguyễn Thị Phi N. Tài sản này được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 48CN1043HĐTC ngày 13/12/2018, được Văn phòng công chứng Tân Hoàng Gia, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa công chứng ngày 13/12/2018 theo số công chứng: 5894, quyền số: 05 TP/CC-SCC/HĐGD. Tài sản được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định pháp luật.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, bà N và ông Q đã trả nợ cho VIB tổng cộng số tiền là 224.195.000đ (hai trăm hai mươi bốn triệu một trăm chín mươi lăm nghìn đồng), trong đó bao gồm nợ gốc là 151.710.000 đồng, nợ lãi là 71.752.653 đồng, lãi quá hạn 732.347 đồng. Tuy nhiên, bà N và ông Q đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo cam kết với VIB, nên đã vi phạm các nội dung thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp, vì vậy toàn bộ khoản vay trên đã bị chuyển nợ quá hạn kể từ ngày 15/02/2020.

Sau khi phát sinh nợ quá hạn, VIB đã đơn đốc, tạo điều kiện cho bà N và ông Q thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho VIB. Tuy nhiên, bà N và ông Q không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, gây ảnh hưởng lớn đến quyền lợi hợp pháp của VIB.

Tổng dư nợ các khoản vay của bà N và ông Q tại VIB tính đến ngày 16/04/2020 là 563.007.727 đồng, cụ thể: nợ gốc là 548.290.000 đồng, nợ lãi là 14.121.675 đồng, nợ lãi quá hạn là 596.052 đồng.

Vì vậy, VIB yêu cầu buộc bà N và ông Q phải trả cho VIB tổng số tiền nợ là 632.758.399 đồng, trong đó nợ gốc là 548.290.000 đồng, nợ lãi là 63.257.022 đồng và nợ lãi quá hạn là 21.211.377 đồng tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm 26/04/2021 và đề nghị tiếp tục tính lãi lãi quá hạn phát sinh theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết và theo quy định của pháp luật kể từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi bà N và ông Q trả hết nợ.

Trường hợp bà N và ông Q không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, VIB đề nghị Tòa án tuyên VIB được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại các tài sản thế chấp cho khoản vay để xử lý, thu hồi nợ.

Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại các tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết nợ thì đề nghị Tòa án tuyên bà N và ông Q phải có nhiệm vụ trả hết nợ cho VIB.

* Tại bản tự khai ngày 03/12/2020, trong quá trình giải quyết vụ án, Bị đơn là bà Nguyễn Thị Phi N trình bày:

Vợ chồng bà có kinh doanh dịch vụ ăn uống, đồ nhậu. Do có nhu cầu vay vốn làm ăn, nên vào ngày 13/12/2018, bà và ông Quốc có ký kết Hợp đồng tín dụng số 481CN1043HDTD ngày 13/02/2018; số tiền vay là 700.000.000 đồng theo đơn đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 418CN1043KUNN ngày 14/12/2018; mục đích vay là kinh doanh dịch vụ ăn uống, đồ nhậu; thời hạn vay là 60 tháng tính từ ngày 15/12/2018 đến ngày 14/12/2023; lãi suất vay tại thời điểm vay vốn là 10,3%/năm và được điều chỉnh 03 tháng một lần, trả nợ gốc và lãi vào ngày 15 hàng tháng, số tiền gốc trả hàng tháng là 11.670.000 đồng, số còn lại trả vào cuối kỳ; trả nợ gốc và lãi vào ngày 15 hàng tháng.

Ngày 15/12/2018, vợ chồng bà nhận tiền vay với số tiền là 700.000.000 đồng. Cho đến nay, vợ chồng bà đã trả cho VIB được tổng số tiền là 224.195.000 đồng, trong đó: tiền gốc là 151.710.000 đồng, tiền lãi là 71.752.653 đồng và tiền lãi quá hạn là 732.347 đồng.

Để đảm bảo cho việc vay tiền, vợ chồng bà đã thế chấp tài sản theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 418CN1043HĐTC ngày 13/12/2018. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng 510m² đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 176, tờ bản đồ số 16, địa chỉ tại xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ 003046 do Ủy ban nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 07/12/2018 đứng tên ông Bùi Văn Q và bà Nguyễn Thị Phi N

Nay VIB khởi kiện, yêu cầu vợ chồng bà phải trả nợ tạm tính đến ngày 16/04/2020 là 563.007.727 đồng, cụ thể: nợ gốc là 548.290.000 đồng, nợ lãi là 14.121.675 đồng, nợ lãi quá hạn là 596.052 đồng và xử lý tài sản thế chấp thì bà đề nghị được trả thành mười lần đối với số tiền nợ gốc, mỗi lần là 50.000.000 đồng tính từ tháng 03/2021 đến tháng 12/2021. Do làm ăn khó khăn, bà đề nghị VIB tạo điều kiện miễn tiền lãi cho vợ chồng bà. Nếu không thực hiện trả tiền gốc như cam kết, thì đề nghị xử lý tài sản thế chấp.

* Tại phiên tòa, Đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không chấp nhận đề nghị của bà Nga.

* Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: quá trình nhận đơn khởi kiện, thụ lý, giải quyết, quyết định đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự đã được thực hiện các quyền của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Ngân hàng VIB đề nghị Tòa án giải buộc ông Bùi Văn Q và bà Nguyễn Thị Phi N phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ còn lại theo Hợp đồng tín dụng tính đến ngày 16/04/2020 là 563.007.727 đồng, trong đó có nợ gốc, nợ lãi và nợ lãi quá hạn. Bị đơn thừa nhận còn nợ Ngân hàng số tiền 563.007.727 đồng nhưng không có khả năng trả nợ. Vì vậy, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bà N và ông Q phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng số tiền còn lại theo Hợp đồng tín dụng là 632.758.399 đồng, trong đó nợ gốc là 548.290.000 đồng, nợ lãi là 63.257.022 đồng và nợ lãi quá hạn là 21.211.377 đồng tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm 26/04/2021 và đề nghị tiếp tục tính lãi quá hạn phát sinh theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết và theo quy định của pháp luật kể từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi bà N và ông Q trả hết nợ.

Trường hợp bà N và ông Q không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, VIB đề nghị Tòa án tuyên VIB được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại các tài sản thế chấp cho khoản vay để xử lý, thu hồi nợ.

Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại các tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết nợ thì đề nghị Tòa án tuyên bà N và ông Q phải có nhiệm vụ trả hết nợ cho VIB

Buộc ông Q và bà N phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là ông Bùi Văn Q và bà Nguyễn Thị Phi N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt mà không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà N và ông Q là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ pháp luật: theo Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa VIB với bà Nguyễn Thị Phi N và ông Bùi Văn Q, mục đích là đáp ứng nhu cầu về vay vốn, phục vụ hoạt động kinh doanh ăn uống, đồ nhậu của bà N và ông Q. Do các bên đều có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận, nên khi phát sinh tranh chấp, Tòa án nhân dân huyện Hà Trung thụ lý, giải quyết theo quan hệ pháp luật về

“Tranh chấp hợp đồng tín dụng” là đúng quy định và đúng thẩm quyền tại khoản 1 Điều 30 và điểm b khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự

[3]. Hợp đồng tín dụng, đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ và hợp đồng thế chấp ký kết giữa VIB với bà N và ông Q là đúng thẩm quyền, thể hiện ý chí thỏa thuận tự nguyện của hai bên, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội, nên có hiệu lực bắt buộc các bên phải tôn trọng thực hiện phù hợp với quy định tại các Điều 463, 464, 465, 466, 467 và 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[4]. Hợp đồng thế chấp tài sản để bảo đảm cho khoản vay giữa VIB với bà N và ông Q là quyền sử dụng 510m² đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 176, tờ bản đồ số 16, địa chỉ tại xã Hà Tiến, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa. Đây là tài sản thuộc quyền sử dụng và quyền sở hữu của ông Q và bà N. Các bên tự nguyện giao kết hợp đồng và đã thực hiện việc đăng ký giao dịch bảo đảm, hiện tại không có tranh chấp gì về hợp đồng thế chấp này. Do vậy, hợp đồng thế chấp tài sản phù hợp với các quy định tại các Điều 292, 293, 298, 317, 318, 319, 320, 321, 322 và 323 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[5]. Quá trình tố tụng, nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất giữa các bên có ký kết các thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp, sổ tiền giải ngân, sổ tiền gốc và lãi phải thanh toán, vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Vì vậy, đây là những tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[6]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Theo Hợp đồng tín dụng số 418CN1043HĐTD ngày 13/02/2018, thời hạn trả nợ gốc và lãi vào ngày 15 hàng tháng, thời hạn vay là 60 tháng tính từ ngày 15/12/2018 đến ngày 14/12/2020. Như vậy, từ ngày 15/02/2020, bà N và ông Q đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, nên VIB khởi kiện yêu cầu ông bà phải có nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ tạm tính đến ngày 16/04/2020 là 563.007.727 đồng, trong đó: nợ gốc là 548.290.000 đồng, nợ lãi là 14.121.675 đồng, lãi quá hạn là 596.052 đồng. Quá trình tố tụng, bị đơn thừa nhận còn nợ của VIB toàn bộ số tiền trên.

Tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm 26/04/2021, bà N và ông Q còn nợ của VIB tổng số tiền là 632.758.399 đồng, trong đó nợ gốc là 548.290.000 đồng, nợ lãi là 63.257.022 đồng và nợ lãi quá hạn là 21.211.377. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

Sau khi ký kết hợp đồng thế chấp, các bên đã thực hiện việc đăng ký giao dịch bảo đảm và hiện tại không có tranh chấp gì về hợp đồng này. Do vậy, hợp đồng thế chấp có hiệu lực pháp luật, các bên phải tuân thủ theo thỏa thuận trong hợp đồng, nếu bà N và ông Q không trả được nợ thì VIB có quyền yêu cầu phát mại tài sản thế chấp của bên thế chấp để thu hồi nợ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

[7]. Về án phí: do yêu cầu của VIB được chấp nhận, nên bà N và ông Q phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định.

Trả lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí cho VIB đã nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 299, 320, 322 và 323 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 12 của Luật ngân hàng nhà nước; các Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 144, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 3, 6, khoản 2 Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng VIB.

Buộc bà Nguyễn Thị Phi N và ông Bùi Văn Q phải trả cho Ngân hàng VIB toàn bộ số tiền tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm 26/04/2021 là 632.758.399 đồng, trong đó: số tiền nợ gốc là 548.290.000 đồng, tiền nợ lãi là 63.257.022 đồng và tiền lãi quá hạn là 21.211.377 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 27/04/2021) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã được ký kết giữa các bên.

Trường hợp bà N và ông Q không trả được nợ, Ngân hàng VIB có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp của bà N và ông Q là quyền sử dụng 510m² đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 176, tờ bản đồ số 16, địa chỉ tại xã Hà Tiến, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 418CN1043HĐTC ngày 13/12/2018 để thu hồi nợ.

Trường hợp phát mại tài sản thế chấp không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ, thì bà N và ông Q phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả hết toàn bộ các khoản nợ cho ngân hàng.

2. Về án phí: bà Nguyễn Thị Phi N và ông Bùi Văn Q phải chịu 29.310.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng VIB số tiền 13.260.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009234 ngày 29/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyền kháng cáo: VIB có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đào Văn Nam